

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2016
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 216/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và Chánh Thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư”.

Trường hợp cần thiết, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch nêu tại Điều 1, các đơn vị tổ chức, phối hợp thực hiện theo đúng quy định hiện hành và định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm báo cáo tình hình thực hiện gửi tới Thanh tra Bộ.

Thanh tra Bộ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và căn cứ tình hình triển khai thực tế, đề xuất của các đơn vị, yêu cầu của công tác quản lý, kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch này.

Điều 3. Các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ/ Thủ trưởng các đơn vị: Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia, Cục Đầu tư nước ngoài, Cục Quản lý đấu thầu, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Cục Phát triển doanh nghiệp, Vụ Quốc phòng, An ninh, Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư, Vụ Kinh tế nông nghiệp, Vụ Lao động, Văn hóa, Xã hội, Vụ Quản lý quy hoạch, Vụ Quản lý các khu kinh tế, Vụ Hợp tác xã, Vụ Thi đua - Khen thưởng và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ (2b);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (danh sách kèm theo);
- Các đ/c Lãnh đạo Bộ (để chỉ đạo);
- Văn phòng Bộ (phòng TH; Tài vụ);
- Trung tâm tin học (đăng tải trên trang web của Bộ);
- Lưu: VT, TTr.



Nguyễn Văn Trung



KẾ HOẠCH

THANH TRA, KIỂM TRA NĂM 2016 CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 1739 /QĐ-BKHDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2015)



A. KẾ HOẠCH THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

I. Kế hoạch của Thanh tra Bộ

| TT | Nội dung và đối tượng thanh tra, kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|---|-----------------|---------------------|----------------------------|
| 1 | Thanh tra việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh tổng mức đầu tư; quá trình thực hiện dự án; việc xử lý nợ đọng vốn xây dựng cơ bản giai đoạn 2014-2015 tại tỉnh Trà Vinh | Thanh tra Bộ | | Quý I và II | |
| 2 | Thanh tra việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh tổng mức đầu tư; quá trình thực hiện dự án; việc xử lý nợ đọng vốn xây dựng cơ bản giai đoạn 2014-2015 tại tỉnh Thái Bình | | | Quý I và II | |
| 3 | Thanh tra việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh tổng mức đầu tư; quá trình thực hiện dự án; việc xử lý nợ đọng vốn xây dựng cơ bản giai đoạn 2014-2015; Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh và hợp tác xã tại tỉnh Nghệ An | Thanh tra Bộ Cục QLĐKKD Vụ Hợp tác xã | | Quý II và III | Thanh tra Bộ chủ trì chính |
| 4 | Thanh tra việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh tổng mức đầu tư; quá trình thực hiện dự án; việc xử lý nợ đọng vốn xây dựng cơ bản giai đoạn 2014-2015 tại tỉnh Hòa Bình | Thanh tra Bộ | | Quý II và III | |
| 5 | Thanh tra việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh tổng mức đầu tư; quá trình thực hiện dự án; việc xử lý nợ đọng vốn xây dựng cơ bản giai đoạn 2014-2015 tại tỉnh Phú Yên | | | Quý II và III | |

| TT | Nội dung và đối tượng thanh tra, kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|----------------|-----------------|---------------------|---|
| 6 | Thanh tra việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh tổng mức đầu tư; quá trình thực hiện dự án; việc xử lý nợ đọng vốn xây dựng cơ bản giai đoạn 2014-2015 tại tỉnh <u>Tuyên Quang</u> | Thanh tra Bộ | | Quý III và IV | |
| 7 | Kiểm tra công tác quản lý và triển khai thực hiện các dự án đầu tư ven biển theo chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 27/7/2015 về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý đất đai các dự án ven biển | | | Quý III và IV | |
| 8 | Thanh tra chuyên đề: công tác quản lý nhà nước và triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT trên tuyến Quốc lộ 1A do Bộ Giao thông vận tải làm đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng | | | Quý I đến III | Chuyển để thực hiện từ năm 2015 đến 2016 (phụ lục các dự án BOT kèm theo) |
| 9 | Thanh tra công tác sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên | | | Quý IV | |

II. Kế hoạch của Tổng cục Thống kê

| TT | Nội dung và đối tượng kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|-------------------|--|---------------------|---------|
| 1 | Thanh tra việc thực hiện Phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 tại Ban chỉ đạo tỉnh Hải Dương, Hà Nam, Bến Tre, Cà Mau | Tổng cục Thống kê | Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản | Quý III | |
| 2 | Thanh tra việc thực hiện Phương án điều tra biến động và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2016 tại Cục Thống kê các tỉnh: Trà Vinh, Lâm Đồng | | Vụ Thống kê Dân số và Lao động | Quý II | |

| TT | Nội dung và đối tượng kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|-------------------|-----------------------------------|---------------------|---------|
| 3 | Thanh tra việc thực hiện Phương án điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể năm 2016 tại Cục Thống kê các tỉnh: Thừa Thiên – Huế, Khánh Hòa | Tổng cục Thống kê | Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ | Quý IV | |

B. KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA HÀNH CHÍNH

| TT | Nội dung và đối tượng kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|-------------------|-----------------------|---------------------|---------|
| 1 | Thanh tra Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại số 289 Điện Biên Phủ và 33 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh | Thanh tra Bộ | | Quý II và III | |
| 2 | Kiểm tra hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa miền Trung - Cục Phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2013 - 2015 | | Văn phòng Bộ, Vụ TCCB | Quý III | |
| 3 | Xét duyệt quyết toán NSNN năm 2015 và kiểm tra việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ | | Quý II và III | |
| 4 | Kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, biên chế, tuyển dụng, luân chuyển, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo, cử cán bộ công tác trong và ngoài nước, lưu trữ hồ sơ cán bộ, bảo hiểm xã hội và kê khai tài sản thu nhập tại Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia | Vụ Tổ chức cán bộ | | Quý III | |
| 5 | Kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, biên chế, tuyển dụng, luân chuyển, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo, cử cán bộ công tác trong và ngoài nước, lưu trữ hồ sơ cán bộ, bảo hiểm xã hội và kê khai tài sản thu nhập tại Cục Đầu tư nước ngoài | | | Quý IV | |

C. KẾ HOẠCH KIỂM TRA CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ

I. Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng vốn nhà nước; công tác đầu thầu

| TT | Nội dung và đối tượng kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|----------------|---|---------------------|---------|
| 1 | Kiểm tra tình hình thực hiện vốn đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu QP-AN giai đoạn 2013-2015 tại Hà Giang, Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Bình, Quảng Trị, Kon Tum, Đắk Lắk và Lâm Đồng | Vụ QPAN | Các Vụ: THKTQD, GS&TĐ, KTD< | Quý II | |
| 2 | Kiểm tra tổng thể đầu tư Dự án tôn tạo, phát huy di tích lịch sử Đền Hùng, tỉnh Phú Thọ | Vụ LDVHXH | - Các đơn vị trong Bộ: GSTĐĐT, KTD<, Cục QLĐT, đơn vị liên quan. - Bộ VH,TT&DL; Bộ Tài chính | Quý III | |
| 3 | Kiểm tra tổng thể đầu tư giai đoạn 2012-2015, tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; việc thực hiện Luật Đầu tư công tại tỉnh Hải Dương | Vụ GS&TĐĐT | Các Vụ: QLKKT, QLQH, KCHT&ĐT, KTD<, KTN | Quý II đến IV | |
| 4 | Kiểm tra tổng thể đầu tư giai đoạn 2012-2015, tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; việc thực hiện Luật Đầu tư công tại tỉnh Quảng Ninh | | Các Vụ: QLKKT, QLQH, KCHT&ĐT, KTD< | Quý II đến IV | |
| 5 | Kiểm tra tổng thể đầu tư giai đoạn 2012-2015, tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; việc thực hiện Luật Đầu tư công tại tỉnh Đồng Tháp | | Các Vụ: QLKKT, QLQH, KCHT&ĐT, KTD< | Quý II đến IV | |
| 6 | Kiểm tra tổng thể đầu tư giai đoạn 2012-2015, tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; việc thực hiện Luật Đầu tư công tại tỉnh An Giang | | Các Vụ: QLKKT, QLQH, KCHT&ĐT, KTD< | Quý II đến IV | |

| TT | Nội dung và đối tượng kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|-----------------------------|---|---------------------|-----------------------------|
| 7 | Kiểm tra tổng thể đầu tư giai đoạn 2012-2015, tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; việc thực hiện Luật Đầu tư công tại Bộ Giáo dục và Đào tạo | Vụ GS&TĐĐT | Các Vụ: QLKKT, QLQH, KCHT&ĐT, KTD< | Quý II đến IV | |
| 8 | Kiểm tra tổng thể đầu tư giai đoạn 2012-2015, tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; việc thực hiện Luật Đầu tư công; việc thực hiện quy định của Luật Hợp tác xã tại thành phố Hải Phòng | Vụ GS&TĐĐT Vụ Hợp tác xã | Các Vụ: QLKKT, QLQH, KCHT&ĐT, KTD< | Quý II đến IV | Vụ Vụ GS&TĐĐT chủ trì chính |
| 9 | Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đề biến thuộc Chương trình củng cố và nâng cấp đề biến tại các tỉnh Thanh Hóa | Vụ KTNN | Bộ NN&PTNT; Bộ TC; Các Vụ: TH, ĐP, GST&ĐT | Quý IV | |
| 10 | Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án thuộc Chương trình phát triển rừng bền vững tại các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị | | | Quý IV | |
| 11 | Kiểm tra việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu tại tỉnh Hậu Giang | Cục Quản lý đấu thầu | Các đơn vị có liên quan (tùy tính chất của cuộc kiểm tra) | Quý I | |
| 12 | Kiểm tra công tác ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện pháp luật về đấu thầu và hoạt động kiểm tra về đấu thầu trên địa bàn Hà Tĩnh | | | Quý II | |
| 13 | Kiểm tra việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu tại thành phố Cần Thơ | | | Quý II | |
| 14 | Kiểm tra công tác ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện pháp luật về đấu thầu và hoạt động kiểm tra về đấu thầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | | | Quý III | |

| TT | Nội dung và đối tượng kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|----------------------|---|---------------------|---------|
| 15 | Kiểm tra việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu tại Bình Dương | Cục Quản lý đấu thầu | Các đơn vị có liên quan (tùy tính chất của cuộc kiểm tra) | Quý III | |
| 16 | Kiểm tra công tác ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện pháp luật về đấu thầu và hoạt động kiểm tra đấu thầu trên địa bàn Bà Rịa - Vũng Tàu | | | Quý IV | |


II. Kiểm tra công tác đăng ký kinh doanh

| TT | Nội dung và đối tượng kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|----------------------|-----------------|---------------------|--------------------|
| 17 | Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre | Cục QLĐKKD | | Quý II | |
| 18 | Kiểm tra: việc thực hiện quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh; việc thực hiện quy định của Luật Hợp tác xã của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai | Cục QLĐKKD Vụ HTX | | Quý II | Cục QLĐKKD chủ trì |
| 19 | Kiểm tra việc thực hiện quy định của Luật Hợp tác xã của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Tài chính của các huyện, thị thuộc các tỉnh Điện Biên, Hà Giang, Ninh Bình, Bình Thuận, Yên Bái, Quảng Ngãi | Vụ HTX | | Quý I, III và IV | |

III. Kiểm tra các lĩnh vực khác

| TT | Nội dung và đối tượng kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|--------------------|------------------------------------|---------------------|---------|
| 20 | Kiểm tra tình hình thực hiện và hoạt động các Khu công nghiệp tỉnh Long An | Vụ Quản lý các KKT | BQL các KCN tỉnh Long An | Quý II | |
| 21 | Kiểm tra tình hình thực hiện và hoạt động các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông | | BQL các KCN tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông | Quý II | |

| TT | Nội dung và đối tượng kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|------------------------|---|---------------------|---------|
| 22 | Kiểm tra tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư ra nước ngoài lớn trong các lĩnh vực viễn thông, dầu khí, trồng cây công nghiệp, bất động sản | Cục ĐTN | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính; Bộ chuyên ngành; | Quý III | |
| 23 | Kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội các tỉnh Ninh Thuận, Lâm Đồng | Vụ QLQH | - Các Vụ: KTĐP<, KTNN, Vụ KTCN, KTDV, GS&TĐĐT; KKT, Viện CLPT | Quý III | |
| 24 | Kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản của Bộ về hướng dẫn công tác TĐKT của Ngành KH&ĐT, việc triển khai phong trào thi đua Khố Cù tại Sở KH&ĐT và Cục Thống kê các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương. | Vụ Thi đua Khen thưởng | Văn phòng Bộ, TCTK | Quý II | |
| 25 | Kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản của Bộ về hướng dẫn công tác TĐKT của Ngành KH&ĐT, việc triển khai phong trào thi đua Khố Cù tại các Sở KH&ĐT Quảng Bình, Quảng Trị; BQL các KKT Hà Tĩnh, Quảng Bình | | Văn phòng Bộ, Vụ QL các KKT | Quý II | |
| 26 | Kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản của Bộ về hướng dẫn công tác TĐKT của ngành KH&ĐT, việc triển khai phong trào thi đua Khố Cù tại Sở KH&ĐT, BQL các KCN các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, An Giang | | Văn phòng Bộ, Vụ QL các KKT | Quý III | |

Danh mục các dự án BOT thanh tra năm 2016*(Kèm theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)* 

| TT | Tên Dự án | Ghi chú |
|----|---|---------------------|
| 1 | DA đầu tư XD công trình mở rộng QL1 đoạn Km1642-Km1692, tỉnh Bình Thuận | Chuyên đề 2015-2016 |
| 2 | Dự án đầu tư XD công trình mở rộng QL1 đoạn Km1212+400-Km1265, tỉnh Bình Định và Phú Yên | Chuyên đề 2015-2016 |
| 3 | Dự án ĐT XD công trình QL1 Km672+600-Km704+900, tỉnh Quảng Bình | Chuyên đề 2015-2016 |
| 4 | Dự án ĐT XD công trình mở rộng QL1 đoạn Km1125-Km1153, tỉnh Bình Định | Chuyên đề 2015-2016 |
| 5 | Dự án ĐT XD công trình mở rộng QL1 đoạn Km1063+877-Km1092+577, tỉnh Quảng Ngãi | Chuyên đề 2015-2016 |
| 6 | Dự án ĐT XD công trình mở rộng QL1 đoạn Cần Thơ-Phụng Hiệp | Chuyên đề 2015-2016 |
| 7 | Dự án ĐT XD công trình QL1 đoạn tránh thị trấn Cai Lậy và tăng cường mặt đường Km1987+560-Km2014+000, tỉnh Tiền Giang | Chuyên đề 2015-2016 |
| 8 | Dự án ĐTXD công trình mở rộng QL1 đoạn Km597+549-Km605+000 và đoạn Km617+000-Km641+000 tỉnh Quảng Bình | Chuyên đề 2015-2016 |
| 9 | Dự án ĐT XD công trình QL1 Km741+170-Km756+705, tỉnh Quảng Trị | Chuyên đề 2015-2016 |